

**MỘT SỐ NỘI DUNG  
CHUẨN MỰC CÔNG BỐ  
THÔNG TIN VỀ BỀN VỮNG**

**IFRS S**

**(IFRS Sustainability  
Disclosure Standards)**

## Danh mục từ viết tắt

ESG	Enviromental, Social and Governance
IFRS	International Financial Reporting Standards
IFRS S	IFRS Sustainability Disclosure Standards
IFRS S1	IFRS Sustainability Disclosure Standards Number 1
IFRS S2	IFRS Sustainability Disclosure Standards Number 2
IASC	International Accounting Standards Committee
IASB	International Accounting Standards Board
ISSB	International Sustainability Standards Board
GRI	Global Reporting Initiative

# Mục lục

## **Phần 1** Giới thiệu chung về chuẩn mực IFRS Sustainability

Lịch sử hình thành và phát triển

Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS

Chuẩn mực báo cáo bền vững quốc tế IFRS Sustainability

## **Phần 2** Một số nội dung của chuẩn mực IFRS Sustainability (theo chuyên đề 1)

Yêu cầu cơ bản của chuẩn mực

Phạm vi báo cáo

Đối tượng sử dụng báo cáo

Liên kết với các chuẩn mực khác (GRI, ESRS, SASB, CDSB...)

## Lời tựa đề

Trong những năm gần đây, nhu cầu của các doanh nghiệp về việc lập và công bố báo cáo phát triển bền vững nói chung và báo cáo ESG nói riêng đang trở nên ngày càng cấp thiết. Các doanh nghiệp cũng đã nhận ra tầm quan trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Cũng có doanh nghiệp đã bắt đầu thực hiện các chiến lược của mình, nhưng họ vẫn đang lúng túng chưa biết hệ thống hoá và thiết lập báo cáo như thế nào. Sự đa dạng trong các khung báo cáo về Phát triển bền vững hiện nay trên thế giới cũng là một khó khăn khi doanh nghiệp muốn tiếp cận để lập báo cáo phát triển bền vững nói chung và báo cáo ESG nói riêng.

Với kinh nghiệm và kiến thức trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán và tư vấn thực hành phát triển bền vững, chúng tôi muốn đóng góp một phần nhỏ bé của mình để giúp cho các doanh nghiệp trong việc định hướng cho chiến lược phát triển bền vững và lập báo cáo ESG. Qua các nghiên cứu và phân tích hệ thống chuẩn mực IFRS Sustainability, chúng tôi hy vọng mang đến cho quý vị một góc nhìn thân thiện và dễ tiếp cận hơn với các khung báo cáo ESG.

Chúng tôi cũng kỳ vọng với sự áp dụng rộng rãi của IFRS trên toàn cầu nói chung và sự phổ biến về khái niệm của IFRS tại Việt Nam nói riêng, chuẩn mực IFRS Sustainability sẽ là một cách tiếp cận giúp doanh nghiệp tiến gần hơn với việc lập báo cáo ESG trong tương lai.



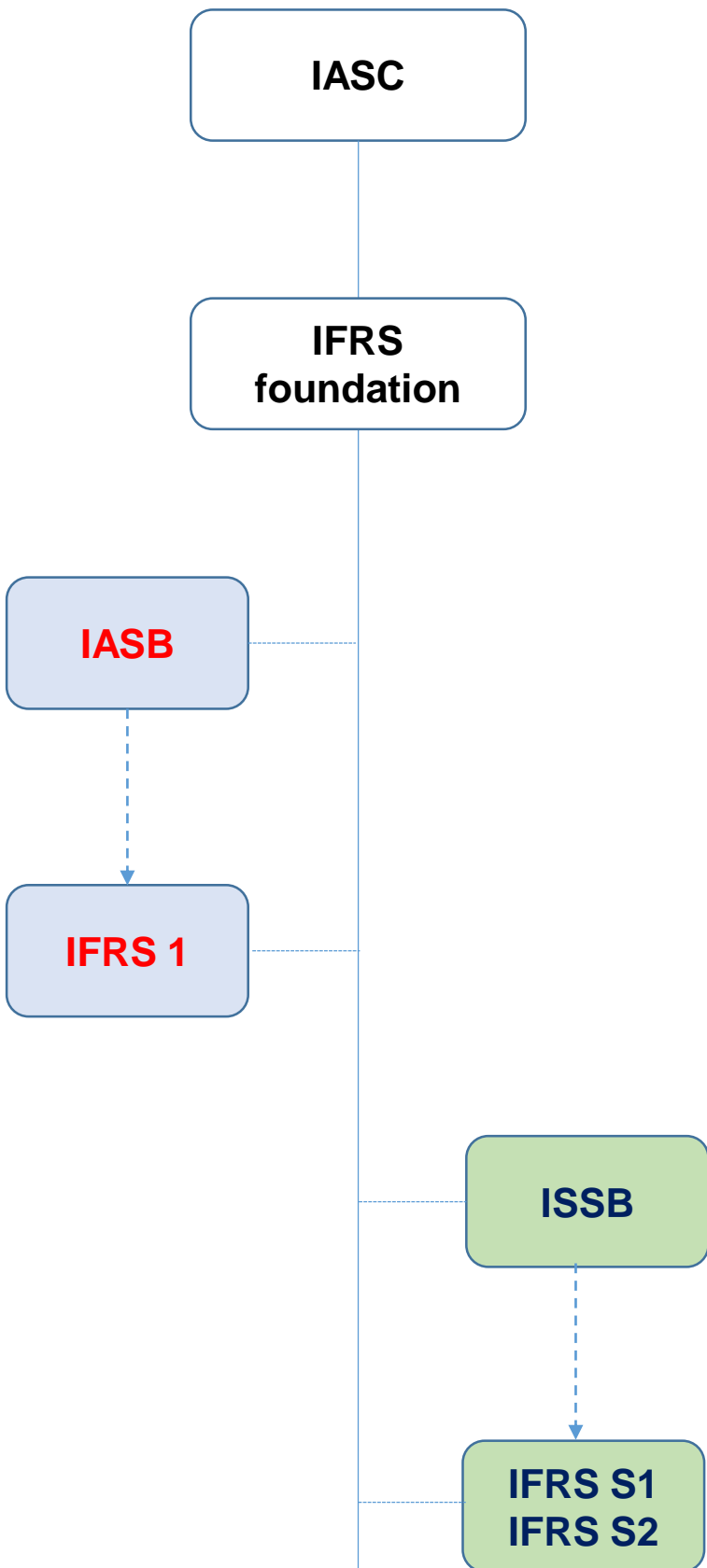
**Tung Dao, CPA**

*Chuyên gia tư vấn hệ thống quản trị, chiến lược và thực hành ESG*



**PHẦN 1**  
**GIỚI THIỆU VỀ CHUẨN MỰC**  
**IFRS SUSTAINABILITY**

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Nguồn: [ifrs.org](https://www.ifrs.org)

Năm 1973: Các cơ quan kế toán chuyên nghiệp của Úc, Canada, Pháp, Đức, Nhật Bản, Mexico, Hà Lan, Vương quốc Anh/Ireland và Hoa Kỳ thành lập Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) để phát triển các chuẩn mực kế toán cơ bản trên toàn thế giới.

Năm 2000: Tổ chức IFRS được thành lập, với Paul Volcker được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ban quản trị của IFRS, Ngài David Tweedie làm Chủ tịch IASB

Năm 2001: Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) là một cơ quan độc lập, thuộc khu vực tư nhân, phát triển và phê duyệt các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS). IASB hoạt động dưới sự giám sát của IFRS Foundation. IASB được thành lập để thay thế Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB)

Năm 2003: IASB ban hành Chuẩn mực Kế toán đầu tiên—IFRS 1 Lần đầu áp dụng các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế

Năm 2021: Các Ủy viên của IFRS công bố việc thành lập Ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB) tại COP26. Các Ủy viên cũng xuất bản Điều lệ sửa đổi cung cấp khuôn khổ cho việc hình thành ISSB theo cơ cấu quản trị của Quỹ IFRS

Năm 2023: Ủy ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB) ban hành các tiêu chuẩn đầu tiên—IFRS S1 và IFRS S2—mở ra một kỷ nguyên mới về công bố thông tin liên quan đến tính bền vững trên thị trường vốn trên toàn thế giới. Các Tiêu chuẩn sẽ giúp cải thiện niềm tin và sự tin cậy vào những công bố thông tin của công ty về tính bền vững để cung cấp thông tin cho các quyết định đầu tư.

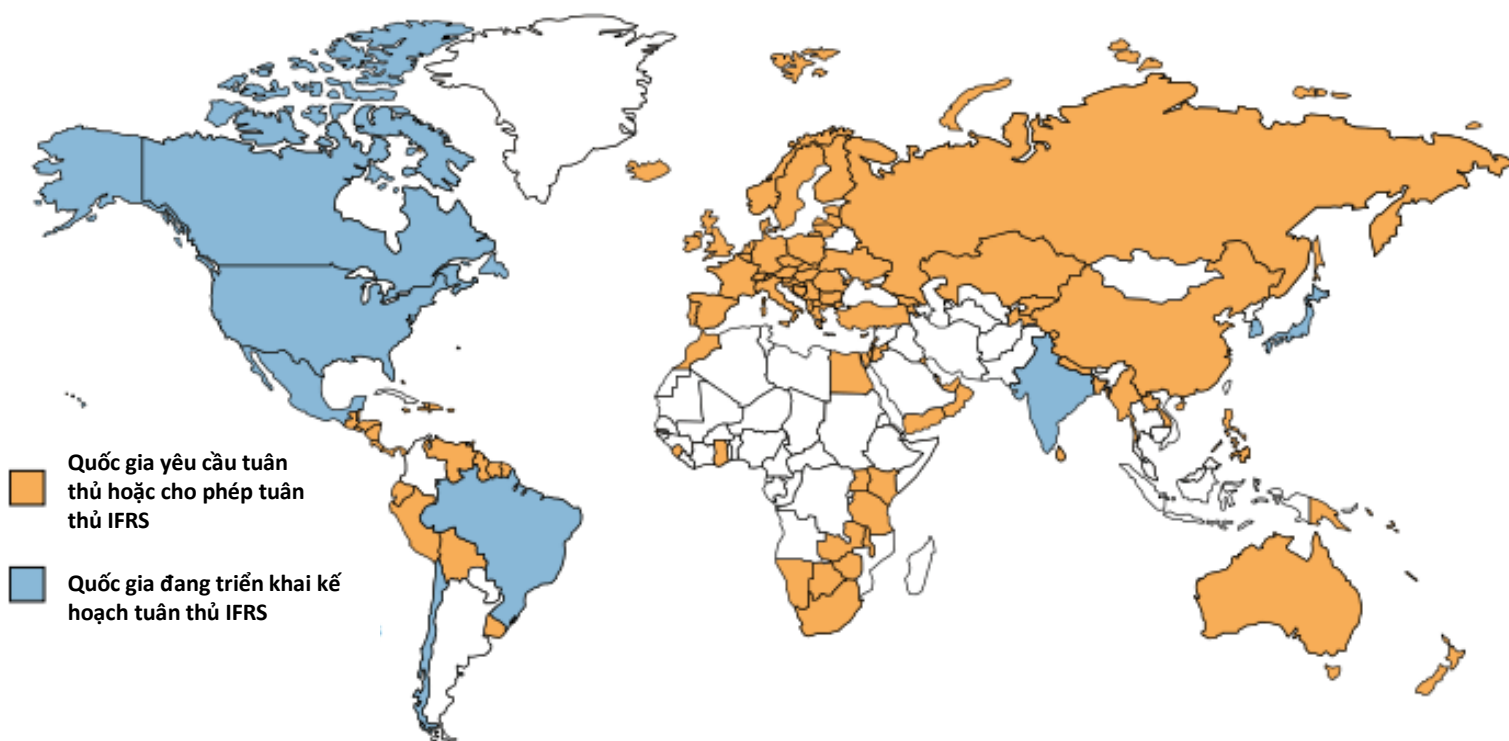


## CHUẨN MỰC TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS ACCOUNTING STANDARDS)

Được thành lập vào năm 2001, IFRS Foundation đã thay đổi bối cảnh toàn cầu về thông tin tài chính bằng cách giới thiệu các Chuẩn mực trình bày báo cáo tài chính - kế toán IFRS do Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) phát triển. Trên thực tế, Chuẩn mực đã trở thành ngôn ngữ toàn cầu của báo cáo tài chính—được các nhà đầu tư trên toàn thế giới tin cậy và được hơn 140 khu vực pháp lý yêu cầu sử dụng. Chúng tôi liên tục phát triển và cải thiện các Tiêu chuẩn.

## LỘ TRÌNH ÁP DỤNG IFRS TẠI VIỆT NAM

Ngày 16/3/2020, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam. Theo Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam (VFRS) vừa được Bộ Tài chính phê duyệt, việc triển khai áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam sẽ được thực hiện theo 03 giai đoạn.



Nguồn: ifrs.org

Các quốc gia trong ASEAN	Thời điểm áp dụng IFRS
Brunei	2014
Campuchia	2012
Indonesia	Chưa áp dụng
Lào	2014
Malaysia	2012
Myanmar	2011
Philippin	2005
Singapo	2010
Thái Lan	2011
Việt Nam	Chưa áp dụng

Nguồn: IASB webpage

Theo Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam, việc áp dụng IFRS tại Việt Nam sẽ được triển khai theo lộ trình với 03 giai đoạn: Giai đoạn chuẩn bị từ 2020-2021; Giai đoạn 1 áp dụng tự nguyện từ năm 2022 đến 2025; Giai đoạn 2 áp dụng bắt buộc từ sau năm 2025.

(Nguồn: mof.gov.vn)

## CHUẨN MỰC TRÌNH BÀY BÁO CÁO BỀN VỮNG QUỐC TẾ (IFRS SUSTAINABILITY STANDARDS)

Để đáp ứng nhu cầu về thông tin bền vững nhất quán và có thể so sánh được nhằm đưa ra các quyết định kinh tế và đầu tư, vào năm 2021, tổ chức IFRS đã thành lập Ủy ban Tiêu chuẩn Bền vững Quốc tế (ISSB) hoạt động cùng với IASB. ISSB phát triển các Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS, được thiết kế để cung cấp cơ sở thực sự toàn cầu về công bố thông tin bền vững nhằm cung cấp thông tin cho thị trường tài chính.

Chuẩn mực Kế toán IFRS và Chuẩn mực Công bố Thông tin Bền vững IFRS được phát triển bằng cách sử dụng cùng một quy trình pháp lý nghiêm ngặt, toàn diện và minh bạch. Hai hội đồng đảm bảo công việc của họ được kết nối và các Tiêu chuẩn có thể được sử dụng hiệu quả cùng nhau, nhờ đó các công ty cũng kết nối các thông tin công bố về tính bền vững của họ với thông tin trong báo cáo tài chính. Khi làm việc cùng nhau, IASB và ISSB xây dựng dựa trên các khái niệm bình luận quản lý và báo cáo tích hợp.



**IFRS<sup>®</sup>**  
Sustainability

### **IFRS S1**

**IFRS<sup>®</sup> Sustainability Disclosure Standard**

Vào tháng 6 năm 2023, ISSB đã ban hành Yêu cầu chung IFRS S1 về công bố thông tin tài chính liên quan đến bền vững.

Mục tiêu của IFRS S1 Yêu cầu chung về công bố thông tin tài chính liên quan đến phát triển bền vững là yêu cầu đơn vị công bố thông tin về các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững, hữu ích cho người sử dụng chính của báo cáo tài chính cho mục đích chung trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến việc cung cấp nguồn lực cho đơn vị

### **IFRS S2**

**IFRS<sup>®</sup> Sustainability Disclosure Standard**

Mục tiêu của IFRS S2 Công bố thông tin liên quan đến khí hậu là yêu cầu đơn vị công bố thông tin về các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu, hữu ích cho người sử dụng chính của báo cáo tài chính cho mục đích chung trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến việc cung cấp nguồn lực cho đơn vị



# PHẦN 2

## MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA CHUẨN MỰC IFRS SUSTAINABILITY

# YÊU CẦU CƠ BẢN CỦA CHUẨN MỤC

Các chuẩn mực và khung báo cáo về tính bền vững đều được thiết kế dựa trên nghiên cứu về đối tượng mục tiêu của chuẩn mực đó. Chuẩn mực về bền vững IFRS cũng được thiết kế dựa trên cách thức này.

## Trích IFRS S1:

Mục tiêu của IFRS S1 - Yêu cầu chung về công bố thông tin tài chính liên quan đến phát triển bền vững là yêu cầu đơn vị công bố thông tin về các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững, hữu ích cho người sử dụng báo cáo tài chính cho mục đích chung trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến việc cung cấp nguồn lực cho đơn vị

## Trích GRI 1:

Bộ chuẩn mực cho phép tổ chức báo cáo thông tin về tác động của mình một cách nhất quán và đáng tin cậy. Điều này nâng cao khả năng so sánh toàn cầu và chất lượng của thông tin được báo cáo về những tác động này, hỗ trợ người sử dụng thông tin đưa ra các đánh giá và quyết định sáng suốt về tác động và đóng góp của tổ chức cho sự phát triển bền vững

Chuẩn mực bền vững IFRS dựa vào các thuật ngữ và nội dung trong Task Force on Climate-related Financial Disclosure – TCFD để xây dựng nên khái niệm về mục tiêu và đối tượng của chuẩn mực. IFRS S1 yêu cầu doanh nghiệp công bố thông tin liên quan đến rủi ro và cơ hội.

Đối với các chuẩn mực khác, ví dụ như chuẩn mực của Global Reporting Initiative (GRI) lại yêu cầu đơn vị công bố các tác động đáng kể nhất (**most significant impacts**) đối với nền kinh tế, môi trường và con người, bao gồm các tác động đến nhân quyền của họ và cách tổ chức quản lý những tác động này

## PHẠM VI BÁO CÁO

Trong chuẩn mực IFRS S1, phạm vi báo cáo được đề cập đến có nêu cụ thể rằng tổ chức báo cáo theo chuẩn mực IFRS Sustainability phải tuân thủ các yêu cầu của Bộ chuẩn mực này.

So sánh với GRI, bộ chuẩn mực của GRI cho phép tổ chức lựa chọn hình thức báo cáo tuân thủ GRI (**in accordance with**) hoặc báo cáo tham chiếu đến GRI (**with reference to**). Đối với dạng báo cáo tham chiếu, GRI không đặt ra nhiều yêu cầu khắt khe như báo cáo tuân thủ.

Tuy nhiên IFRS S1 cũng có nội dung như sau:

*“Đơn vị không cần phải tiến hành tìm kiếm toàn diện (exhaustive) thông tin để xác định các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững có thể ảnh hưởng đến triển vọng của đơn vị. Việc đánh giá tiến hành đánh giá cần được xem xét trên khía cạnh cân bằng giữa chi phí và nỗ lực của đơn vị cũng như lợi ích của thông tin thu được đối với người dùng chính. Đánh giá đó có thể thay đổi theo thời gian khi hoàn cảnh thay đổi”*

Ngoài ra, IFRS S1 cũng cho phép các tổ chức đang báo cáo theo IFRS Accounting hoặc theo các chuẩn mực GAAP khác đều có thể sử dụng chuẩn mực bền vững IFRS mà không cần thiết phải chuyển đổi báo cáo tài chính sang chuẩn IFRS. Điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức báo cáo dựa trên tiêu chuẩn này.

### Trích IFRS S1:

Đơn vị có thể áp dụng Chuẩn mực công bố thông tin bền vững của IFRS bất kể báo cáo tài chính cho mục đích chung liên quan của đơn vị đó (gọi là 'báo cáo tài chính') có được lập theo Chuẩn mực kế toán IFRS hay tuân thủ theo các nguyên tắc hoặc thông lệ kế toán được chấp nhận chung khác (GAAP)

## ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG BÁO CÁO

Bên cạnh đó, IFRS S1 còn chỉ ra đối tượng sử dụng báo cáo mà họ tập trung đến là người sử dụng báo cáo bền vững và báo cáo tài chính. Trong khi đó GRI lại hướng đến mục tiêu là tất cả các đối tượng liên quan (**Stakeholders**) trong đó bao gồm cả nhà đầu tư. Điều này có thể cho thấy, IFRS Sustainability hướng đến đối tượng cụ thể hơn so với GRI và các bộ chuẩn mực khác. Nội dung và cách trình bày của IFRS Sustainability sẽ có xu hướng thiên về các nội dung về tài chính, quản trị, đầu tư dựa trên phân tích về rủi ro và cơ hội trong xu thế phát triển.

### Trích IFRS S1:

“Người sử dụng báo cáo tài chính cho mục đích chung (người dùng chính): Các nhà đầu tư hiện hữu hoặc tiềm năng, người cho vay và chủ nợ. Báo cáo cung cấp thông tin tài chính về đơn vị báo cáo hữu ích cho người sử dụng báo cáo trong việc đưa ra quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh đơn vị đó. Những quyết định đó bao gồm các nội dung như:

- (a) mua, bán hoặc nắm giữ vốn cổ phần và công cụ nợ;
- (b) cung cấp hoặc bán các khoản vay và các hình thức tín dụng khác; hoặc
- (c) thực hiện quyền biểu quyết hoặc các ảnh hưởng khác, các quyết định quản lý liên quan đến việc sử dụng nguồn lực của tổ chức.

Báo cáo tài chính cho mục đích chung bao gồm—nhưng không giới hạn ở— báo cáo tài chính cho mục đích chung của đơn vị và các thuyết minh tài chính liên quan đến tính bền vững”

### Trích GRI 1:

Các bên liên quan và những người sử dụng thông tin khác có thể sử dụng Tiêu chuẩn GRI để hiểu những gì tổ chức được kỳ vọng sẽ báo. Các bên liên quan cũng có thể sử dụng thông tin được báo cáo của tổ chức để đánh giá xem họ bị ảnh hưởng như thế nào hoặc họ có thể bị ảnh hưởng như thế nào bởi các hoạt động của tổ chức

# SƠ ĐỒ ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG BÁO CÁO

## Đối tượng liên quan của GRI (Stakeholder's GRI)



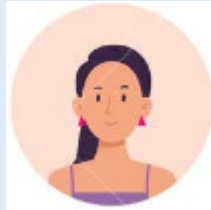
Người lao động,  
nhân viên tại tổ  
chức



Người dân địa  
phương, cộng  
đồng địa phương



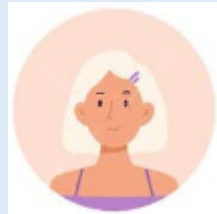
Các tổ chức phi  
chính phủ, công  
đoàn, tổ chức  
xã hội khác



Đối tượng, nhóm  
đối tượng dễ bị  
tổn thương, chịu  
tác động từ hoạt  
động của tổ chức



Nhà đầu tư hiện  
hữu hoặc tiềm  
năng



Khách hàng  
hiện hữu hoặc  
tiềm năng



Cơ quan quản lý  
của chính quyền



Nhà cung cấp,  
chủ nợ, ngân  
hàng, đơn vị cấp  
tín dụng hiện hữu  
/ tiềm năng

## Đối tượng sử dụng chính của IFRS S (primary users of general purpose financial reports's IFRS S)

Đối tượng sử dụng báo cáo mà IFRS S1 đề cập đến trong phạm vi hẹp hơn so với các đối tượng liên quan được đề cập trong GRI 1



## LIÊN KẾT VỚI CÁC BỘ CHUẨN MỤC KHÁC (GRI, ESRS, SASB, CDSB...)

Trong khuôn khổ trình bày tại nội dung IFRS S1, chuẩn mực có đưa ra các liên kết của mình với các bộ chuẩn mực khác đang được thực hành rộng rãi trên thế giới. IFRS S1 nêu ra rằng, do sự chưa hoàn chỉnh của bộ chuẩn mực, các đánh giá và quy trình thực hiện báo cáo tuân thủ chuẩn mực này có thể được dẫn chiếu và tham khảo đến các bộ tiêu chuẩn khác ví dụ như:

- the Global Reporting Initiative Standards (GRI);
- the European Sustainability Reporting Standards (ESRS);
- the Sustainability Accounting Standards Board (SASB);
- the CDSB Framework Application Guidance

Từ đó, chúng ta có thể thấy được sự liên kết chặt chẽ của bộ chuẩn mực này với các khung báo cáo ESG khác

### Trích IFRS S1:

Khi đưa ra đánh giá, đơn vị có thể—trong phạm vi các chuẩn mực khác hỗ trợ đơn vị đáp ứng mục tiêu của Chuẩn mực IFRS đề ra (xem đoạn 1–4) và không mâu thuẫn với Chuẩn mực công bố thông tin bền vững của IFRS—tham khảo và xem xét khả năng áp dụng của:

- (a) Tiêu chuẩn Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI); Và
- (b) Tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững của Châu Âu (ESRS).

### Trích IFRS S1:

Khi xác định các rủi ro và cơ hội liên quan đến tính bền vững có thể được dự kiến một cách hợp lý sẽ ảnh hưởng đến triển vọng của đơn vị, đơn vị phải áp dụng Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững của IFRS.

Ngoài các Tiêu chuẩn công bố thông tin bền vững IFRS:

- (a) đơn vị phải tham khảo và xem xét khả năng áp dụng các chủ đề công bố thông tin trong Tiêu chuẩn SASB.
- (b) Hướng dẫn áp dụng khung CDSB cho các tiết lộ liên quan đến nước và Hướng dẫn áp dụng khung CDSB cho các tiết lộ liên quan đến đa dạng sinh học





**CARBON CREDIT**  
CONSULTANT IN VIETNAM

**BẢO TRỢ TRUYỀN THÔNG**  
**CÔNG TY TNHH CARBON CREDIT VIETNAM**

